TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2024/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Hiển, ngày 08 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị G, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã V, huyện N, tỉnh C.

Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn L, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã V, huyện N, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hon giữa bà Trương Thị G và ông Võ Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Bà Trương Thị G và ông Võ Văn L thoả thuận - thuận tình ly hôn.

2.1 Về con chung, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà Trương Thị G và ông Võ Văn L như sau: Giao cháu Võ Tuấn A (giới tính nam) sinh ngày 26/11/2014 và cháu Võ Bình A1(giới tính nam) sinh ngày 30/5/2021 cho ông Võ Văn L tiếp tục trực tiếp

nuôi dưỡng cho đến khi Võ Tuấn A và Võ Bình A1đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trương Thị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung: Bà Trương Thị G và ông Võ Văn L thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung: Bà Trương Thị G và ông Võ Văn L thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5 Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trương Thị G tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Trương Thị G đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014909 ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nay chuyển thu. Đối trừ, bà Trương Thị G được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- UBND xã V, huyện N, tỉnh C;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Phước